

NGÂN HÀNG TNHH CTBC – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRẦN TRỌNG CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)



KPMG Limited Branch
 10th Floor, Sun Wah Tower
 115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
 District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
 +84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ sở hữu
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh"), bao gồm các bảng kê toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính quy đổi sang VND theo cơ sở chính sách quy đổi báo cáo tài chính được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý các báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính quy đổi sang VND theo cơ sở chính sách quy đổi báo cáo tài chính được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Chi nhánh, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo về báo cáo tài chính quy đổi sang VND theo quy định pháp luật

Trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, chúng tôi đã kiểm toán việc quy đổi báo cáo tài chính từ Đô la Mỹ ("USD") sang VND được thực hiện bởi Ban Giám đốc Chi nhánh trên cơ sở chính sách quy đổi báo cáo tài chính được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính quy đổi sang VND. Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính quy đổi sang VND đã được quy đổi từ báo cáo tài chính bằng USD, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chính sách quy đổi báo cáo tài chính được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
 Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00761-20-01

Ông Trương Quang Tuấn
 Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
 Kiểm toán số 0864-2018-007-1
 Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường
 Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
 Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 Tầng 9, Mplaza Saigon
 39 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018
	Thuyết minh	USD	USD	Tương đương Triệu VND Thuyết minh 3(a)(ii)	Tương đương Triệu VND Thuyết minh 3(a)(ii)
A TÀI SẢN					
I Tiền mặt tại quỹ	4	607.842	834.525	14.084	19.357
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	18.862.789	14.608.197	437.051	338.837
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	290.859.021	199.912.351	6.739.204	4.636.967
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		244.462.819	177.493.726	5.664.204	4.116.967
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		46.396.202	22.418.625	1.075.000	520.000
VI Cho vay khách hàng		446.571.893	337.363.983	10.347.071	7.825.158
1 Cho vay khách hàng	7	449.911.894	339.728.021	10.424.459	7.879.992
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(3.340.001)	(2.364.038)	(77.388)	(54.834)
VIII Chứng khoán đầu tư		22.254.532	17.284.328	515.638	400.910
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9	22.254.532	17.284.328	515.638	400.910
X Tài sản cố định		290.787	155.792	6.738	3.614
a Tài sản cố định hữu hình	10	290.787	155.792	6.738	3.614
<i>Nguyên giá</i>		1.144.866	949.717	26.327	22.029
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(854.079)	(793.925)	(19.789)	(18.415)
XII Tài sản Có khác		2.858.100	2.859.290	66.220	66.321
1 Các khoản phải thu	11	495.492	728.219	11.481	16.891
2 Các khoản lãi, phí phải thu		2.264.116	2.036.906	52.460	47.246
4 Tài sản Có khác	12	98.492	94.165	2.279	2.184
TỔNG TÀI SẢN		782.304.964	573.018.466	18.126.006	13.291.164
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU					
NỢ PHẢI TRẢ					
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	13	286.283.357	224.826.293	6.633.185	5.214.846
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		286.283.357	224.691.240	6.633.185	5.211.713
2 Vay các tổ chức tín dụng khác		-	135.053	-	3.133
III Tiền gửi của khách hàng	14	355.131.113	221.437.807	8.228.388	5.136.250
IV Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	15	620.521	540.154	14.377	12.529
VII Các khoản nợ khác		6.590.072	3.820.420	152.692	88.615
1 Các khoản lãi, phí phải trả		416.810	560.779	9.657	13.006
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	16	6.173.262	3.259.641	143.035	75.609
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		648.625.063	450.624.674	15.028.642	10.452.240
VỐN CHỦ SỞ HỮU					
VIII Vốn chủ sở hữu	17	133.679.901	122.393.792	3.097.364	2.838.924
1 Vốn được cấp		50.000.000	50.000.000	893.140	893.140
2 Các quỹ dự trữ		12.558.458	10.865.542	262.007	222.685
5 Lợi nhuận chưa phân phối		71.121.443	61.528.250	1.484.193	1.261.367
6 Chính sách quy đổi tỷ giá hối đoái		-	-	458.024	461.732
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		133.679.901	122.393.792	3.097.364	2.838.924
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		782.304.964	573.018.466	18.126.006	13.291.164
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
2 Cam kết giao dịch hối đoái		136.396.244	99.093.999	3.160.301	2.298.485
<i>Trong đó:</i>					
▪ Cam kết mua ngoại tệ	27	9.688.231	27.048.235	224.477	627.384
▪ Cam kết bán ngoại tệ	27	9.696.261	27.045.764	224.662	627.326
▪ Cam kết giao dịch hoán đổi	27	117.011.752	45.000.000	2.711.162	1.043.775
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	27	26.125.124	30.652.772	605.319	710.991
5 Bảo lãnh khác	27	28.167.234	27.758.370	652.635	614.855

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Võ Thị Diệu Hiền
 Kế toán viên

Người soát xét:

Vũ Thị Hoàng Hà
 Trưởng phòng Kế toán

Người duyệt:

Trần Chíng Chuẩn
 Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 Tầng 9, Mplaza Saigon
 39 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B03/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		2019	2018	2019	2018
	Thuyết minh	USD	USD	Tương đương Triệu VND Thuyết minh 3(a)(ii)	Tương đương Triệu VND Thuyết minh 3(a)(ii)
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	25.760.075	19.017.957	598.342	436.633
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	18	(7.127.650)	(4.350.649)	(165.558)	(99.887)
I Thu nhập lãi thuần	18	18.632.425	14.667.308	432.784	336.746
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	19	2.258.003	1.768.192	52.448	40.596
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	19	(287.318)	(235.171)	(6.674)	(5.399)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	19	1.970.685	1.533.021	45.774	35.197
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	20	175.783	869.432	4.083	19.961
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		401.496	719.344	9.326	16.515
5 Thu nhập từ hoạt động khác	6	6	30.992	-	712
6 Chi phí hoạt động khác		(4.999)	(4.000)	(116)	(92)
VI (Lỗ)/lãi từ các hoạt động khác		(4.993)	26.992	(116)	620
VIII Chi phí hoạt động	21	(6.060.132)	(5.401.653)	(140.762)	(124.017)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		15.115.264	12.414.444	351.089	285.022
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	8	(975.963)	(58.010)	(22.668)	(1.332)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		14.139.301	12.356.434	328.421	283.690
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	(2.853.192)	(2.455.000)	(66.273)	(56.364)
8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-	-	-
XII Chi phí thuế TNDN		(2.853.192)	(2.455.000)	(66.273)	(56.364)
XIII Lợi nhuận sau thuế		11.286.109	9.901.434	262.148	227.326

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Võ Thị Diệu Hiền
 Kế toán viên

Người soát xét:

Vũ Thị Hoàng Hà
 Trưởng phòng Kế toán

Người duyệt:

Trần Chíng Chuẩn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này